TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2026/HS-ST
Ngày: 26/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Kim Thanh
Ông Phùng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, xét xử vụ án hình sự thụ lý sơ thẩm số 300/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2026 đối với bị cáo:

PHÙNG THU T, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A cụm T, phường V, thành phố Hà nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; con ông: Phùng Đắc T; con bà: Nguyễn Thị P; Chồng con: chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 – TP Hà Nội từ ngày 15/6/2024 đến ngày 15/12/2024. Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Hà Nội (nay là phường V, Hà Nội) ban hành Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Phùng Thu T1, thời hạn quản lý từ 16/12/2024 đến 16/12/2025.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2025, tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 02 - Công an H1. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 21/10/2025, Tổ công tác công an phường V trên đường làm nhiệm vụ phát hiện Phùng Thu T1 (sinh năm: 1987, HKTT: Tổ A cụm T, phường V, Hà Nội) là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nên đã yêu cầu về trụ sở để xét nghiệm ma túy. Tại cơ quan công an, Phùng Thu T1 tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng ở trong túi quần bên trái T1 đang mặc. T1 tự khai nhận là ma túy loại đá mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 02 tháng trước, T1 xin được của một người có tên là H, không rõ nhân thân 01 (một) túi ni lông ma túy đá mang về cất giấu ở nhà để sử dụng. Ngày 16/10/2025, T1 sử dụng chai nhựa tự tạo cắm ống hút vào một đầu cóng để ma túy vào trong và hút bằng miệng. Sau khi sử dụng, còn thừa ma túy T1 cất vào túi quần bên trái T1 đang mặc để hôm khác sử dụng tiếp. Trên đường đi về nhà T1 bị lực lượng công an yêu cầu về trụ sở để xét nghiệm ma túy và đã dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ của Phùng Thu T1: 01 túi nilông bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 7436/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng K - Công an thành phố H1, kết luận:

"- Tinh thể máu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,183 gam.

- Trong mẫu nước tiểu của Phùng Thu T1 thu ngày 21/10/2025 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine."

Cáo trạng số 77 /CT-VKSKV5 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà nội đã truy tố Phùng Thu T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Thu T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận đã tàng trữ ma túy trong túi quần để sử dụng. Bị cáo đã cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 – Hà Nội từ ngày 15/6/2024 đến ngày 15/12/2024. Bị cáo đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện của Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Hà Nội (nay là phường V, Hà Nội). Ngày 16/10/2025, bị cáo sử dụng ma túy nên ngày 21/10/2025 cơ quan công an xét nghiệm đã dương tính với ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định hành vi của bị cáo Phùng Thu T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Phùng Thu

T1 mức án từ 38 đến 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và mức án từ 26 đến 30 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu mức án từ 64 - 72 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản kết luận giám định số 743/KL-KTHS, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/10/2025, Phùng Thu T1 là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy đã sử dụng trái phép ma túy loại Methamphetamine. Đến ngày 21/10/2025, tại phường V, Phùng Thu T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,183 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường V, Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Phùng Thu T1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của UBND phường T (nay là phường V), Hà nội, nhận thức được hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy hành vi của T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến sức khỏe lao động và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác có thể xảy ra nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhưng đã từng có ý thức đăng ký tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 – Hà Nội từ ngày 15/6/2024 đến ngày 15/12/2024. Bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị P đang bị ung thư dạ dầy ác tính, mong mỏi con có mức án thấp nhất, sớm được trở về nhà trước khi bà có thể không vượt qua được bạo bệnh. Do vậy, Hội đồng xét xử khi lượng hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt đầu khung của các Điều luật quy định, thể hiện sự nhân văn của pháp luật, động viên bị cáo cải tạo tốt, có cơ hội sớm về với gia đình, chăm sóc mẹ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T1 không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Cho tiêu hủy 01 túi nilon bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,183gam; (PC09 thu mẫu giám định 0,014gam) là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[7] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người tên H mà Phùng Thu T1 đã khai là cho T1 01 gói ma túy đá, do không rõ nhân thân nên cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ là có căn cứ.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật, hình phạt và tội danh*: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thu T1 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung, buộc Phùng Thu T1 phải chấp hành **60** ***(sáu mươi)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2025.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luạt tố tụng hình sự.

Cho tiêu hủy 01 túi nilon bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,183gam; (PC09 thu mẫu giám định 0,014gam).

(Vật chứng được lưu giữ và miêu tả theo "Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản" số 2025/KV5-GN/THA-CA ngày 23/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công Hà nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

3. *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Thu T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5-Hà Nội;
- Phòng PV 06 – CA. TP Hà Nội;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 5-Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huyền